TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Dung

2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Châu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 390/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 499/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Đặng Thị Bích P, sinh năm 1997

Địa chỉ: khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Trung G, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Tiến Đức, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2023, bản khai, và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Bích P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Trung G tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không có hạnh phúc. Bà và ông G không còn chung sống với nhau từ năm 2019. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Trung G.

- Về con chung: Bà khai bà và ông Nguyễn Trung G có 02 con chung tên Nguyễn Đình Chí H, sinh ngày 20/4/2016 và Nguyễn Đình Chí T, sinh ngày 18/5/2018. Nguyễn Đình Chí H đang ở với ông G, Nguyễn Đình Chí T đang ở với bà P. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí T và giao con chung Nguyễn Đình Chí H cho ông G nuôi dưỡng, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con chung và bà cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà khai bà và ông G không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà khai bà và ông G không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2023, ông Nguyễn Trung G trình bày:

- Về hôn nhân: Hiện nay ông và bà Đặng Thị Bích P không còn chung sống với nhau, ông đồng ý ly hôn bà Đặng Thị Bích P.

- Về con chung: Ông khai ông và bà Đặng Thị Bích P có 02 con chung tên Nguyễn Đình Chí H, sinh ngày 20/4/2016 và Nguyễn Đình Chí T, sinh ngày 18/5/2018. Ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí H và giao con chung Nguyễn Đình Chí T cho bà P nuôi dưỡng, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con chung và ông cũng không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông khai ông và bà P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông khai ông và bà P không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Trung G nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Bích P, xét xử cho bà Đặng Thị Bích P được ly hôn ông Nguyễn Trung G, giao con chung Nguyễn Đình Chí T cho bà P nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Đình Chí H cho ông G nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị Bích P yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Trung G và yêu cầu giải quyết về con chung, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*; bị đơn có địa chỉ tại thôn Tiến Đức, xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2023, ông Nguyễn Trung G trình bày không thể đến Tòa án, yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy:

Bà Đặng Thị Bích P và ông Nguyễn Trung G chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 016/2018, ngày 04/4/2018. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo bà P trình bày, vợ chồng ông, bà chung sống với nhau không có hạnh phúc, nguyên nhân là do không hợp, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay bà P và ông G đã sống ly thân với nhau. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Trung G, ông Nguyễn Trung G thừa nhận ông và bà P không còn sống chung với nhau, ông đồng ý ly hôn bà P. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Đặng Thị Bích P yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Trung G là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà Đặng Thị Bích P và ông Nguyễn Trung G khai vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Đình Chí H, sinh ngày 20/4/2016 và Nguyễn Đình Chí T, sinh ngày 18/5/2018. Bà P, ông G đều có ý kiến là ông G nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Chí H, bà P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Chí T.

Xét thấy cháu Nguyễn Đình Chí Hào đang sống với ông G, cháu Nguyễn Đình Chí T đang sống với bà P và bà P, ông G đều thể hiện ý chí thống nhất với nhau về việc nuôi con. Do đó, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của bà Đặng Thị Bích P, bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí T, ông G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà P, ông G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Bích P và ông Nguyễn Trung G chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị Bích P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Bích P về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Bích P được ly hôn ông Nguyễn Trung G.

- Về con chung: Ông Nguyễn Trung G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí H, sinh ngày 20/4/2016. Bà Đặng Thị Bích P có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Đình Chí H cho ông Nguyễn Trung G nuôi dưỡng.

Bà Đặng Thị Bích P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Chí T, sinh ngày 18/5/2018. Ông Nguyễn Trung G có nghĩa vụ giao con chung Nguyễn Đình Chí Thiện cho bà Đặng Thị Bích P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Thị Bích P và ông Nguyễn Trung G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà P, ông G có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung.

Bà P, ông G không được ngăn cản nhau trong việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 12 tháng 7 năm 2023, bà P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018550 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết, nay chuyển 300.000 đồng sang án phí và sung công quỹ nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên